

Số: /QĐ-UBND

Như Xuân, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp sửa chữa trạm y tế xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 30/2016/QH14, Luật 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định 324/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện Như Xuân phê duyệt chủ trương đầu tư: Nâng cấp sửa chữa trạm y tế xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo thẩm định số 44/KTHT-TĐ ngày 24/5/2023 (Kèm theo Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 12/4/2023 của UBND xã Thanh Lâm),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp sửa chữa trạm y tế xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp sửa chữa trạm y tế xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Như Xuân.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Thanh Lâm.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn xã.

5. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Trường Thịnh.

6. Địa điểm xây dựng: xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân.

7. Loại, nhóm, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm C;
- Loại công trình: Công trình dân dụng;
- Cấp công trình: Công trình cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:

- Số bước thiết kế: 1 bước.
- Thống nhất theo danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn tại báo cáo thẩm định số 44/KTHT-TĐ ngày 24/5/2023 của phòng Kinh tế và Hạ tầng.

9. Nội dung, quy mô đầu tư:

9.1. Nhà hành chính, điều trị:

Cạo bỏ vệ sinh lớp sơn cũ, rêu mốc toàn nhà, trám vá tường toàn nhà bằng VXM M75, sơn tường toàn nhà 1 lớp lót 2 lớp phủ. Làm mới lại toàn bộ hệ thống điện toàn nhà. Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ thay mới bằng cửa nhôm hệ kính trắng dày 6,38 mm. Bóc bỏ toàn bộ gạch lát nền cũ, lát lại bằng gạch ceramic 600x600mm vữa XM M75

9.2. Khu vệ sinh vệ sinh và bếp:

- Khu vệ sinh: Phá dỡ tường ngăn cũ. Lát nền gạch chống trơn ceramic 300x300mm, tường ốp gạch ceramic 300x600 mm. Vách ngăn tấm nhựa compact. Sơn tường 1 nước lót 2 nước phủ. Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện hoàn thiện.

- Khu bếp: Xây trụ bàn bếp bằng gạch bê tông không nung vữa XM M75, bàn bếp đồ bê tông. Nền lát gạch ceramic 600x600 vữa XM M75. Sơn tường 1 nước lót 2 nước phủ. Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện hoàn thiện.

9.3. Cổng, sân đường:

Đổ bê tông sân diện tích khoảng 600m², bê tông đá 1x2 M200 dày 15cm, lớp tôn nền 20cm. Xây trụ cột cổng gạch bê tông không nung VXM M50, ốp đá bảng biển, trụ cột bằng đá granite, sơn tường 1 nước lót 2 nước phủ hoàn thiện.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí:

Tổng mức đầu tư: 1.500.000.000 đồng
(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.236.013.000	đồng
- Chi phí QLDA:	38.721.000	đồng
- Chi phí tư vấn:	166.938.000	đồng
- Chi phí khác:	21.030.000	đồng
- Chi dự phòng:	37.298.000	đồng

11. Nguồn vốn: Theo Quyết định 324/QĐ-UBND ngày 28/2/2023 của UBND huyện Như Xuân

12. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

Điều 2. Giao UBND xã Thanh Lâm căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Như Xuân, Chủ tịch UBND xã Thanh Lâm, Chi cục thuế khu vực Như Thanh – Như Xuân, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND huyện (bc);
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chủ đầu tư (05 bản);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Anh Tuấn

PHỤ BIỂU
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP SỬA CHỮA TRẠM Y TẾ XÃ THANH LÂM, HUYỆN NHƯ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
I	Chi phí xây dựng				1.123.648.064	112.364.806	1.236.013.000	Gxd
1	Cải tạo nhà hành chính, điều trị, khu vệ sinh, khu bếp		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	815.492.142	81.549.214	897.041.000	
2	Công, sân đường		1		308.155.922	30.815.592	338.972.000	
II	Chi phí quản lý dự án	3,446%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	38.720.912		38.721.000	Gqlda
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				151.761.627	15.176.163	166.938.000	Gtv
1	Chi phí khảo sát địa hình			Theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND xã Thanh Lâm	25.437.273	2.543.727	27.981.000	
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	6,389%	1,15	Gxd trước thuế x tỷ lệ	82.558.356	8.255.836	90.814.000	
3	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công	0,432%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	4.854.160	485.416	5.340.000	
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,285%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	36.911.839	3.691.184	40.603.000	
5	Chi phí thẩm định HSMT			Mức tối thiểu	1.000.000	100.000	1.100.000	
6	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu				1.000.000	100.000	1.100.000	
IV	Chi phí khác				21.029.807		21.030.000	Gk
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,57%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	8.550.000		8.550.000	
2	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu			Tạm tính	7.000.000		7.000.000	
3	Chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	80%		Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật x tỷ lệ	5.479.807		5.480.000	
5	Chi phí dự phòng						37.298.000	Gdp
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	2,55%		(Gxd+Gqlda+Gtv+ Gk) sau thuế x tỷ lệ			37.298.000	
	Tổng cộng						1.500.000.000	Gxdct